

Số: /KH-UBND

Ninh Thuận, ngày tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH
Cải thiện, nâng cao chỉ số xanh cấp tỉnh (PGI) đến năm 2025

Theo kết quả công bố của Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), Chỉ số xanh cấp tỉnh (PGI) năm 2023 của tỉnh Ninh Thuận xếp vị trí thứ 33 với tổng số 21,88 điểm. Trong 04 chỉ số thành phần, có 02 chỉ số đạt số điểm tương đối cao là: Chỉ số giảm thiểu ô nhiễm môi trường và tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu đạt 7,08 điểm (*đứng thứ hạng 26/63 tỉnh thành*); Chỉ số đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn môi trường tối thiểu đạt 6,07 điểm (*đứng thứ hạng 23/63 tỉnh thành*); 02 chỉ số có còn lại đạt số điểm thấp là Chỉ số vai trò lãnh đạo của chính quyền tỉnh trong thúc đẩy thực hành xanh đạt 3,78 điểm (*đứng thứ hạng 48/63 tỉnh thành*) và Chỉ số chính sách và dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp trong bảo vệ môi trường đạt 4,95 điểm (*đứng thứ hạng 42/63 tỉnh thành*). Đây là một hợp phần về môi trường được tích hợp trong Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) lần đầu tiên vào năm 2022. Chỉ số PGI được công bố thường niên và sẽ trải qua một lộ trình thử nghiệm, hoàn thiện và phát triển, với mong muốn đây sẽ là một công cụ chính sách hữu ích, có thể hỗ trợ Chỉ số PCI để thúc đẩy cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh thân thiện môi trường, đảm bảo phát triển bền vững tại Việt Nam trong thời gian tới.

Để tiếp tục duy trì và nâng cao Chỉ số PGI, tạo chuyển biến tích cực về môi trường đầu tư, kinh doanh của tỉnh Ninh Thuận, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch cải thiện và nâng cao Chỉ số PGI trên địa bàn tỉnh như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Cải thiện, nâng cao Chỉ số PGI của tỉnh một cách bền vững; phân đầu năm 2024 và các năm tiếp theo các chỉ số, chỉ tiêu thành phần của Chỉ số PGI được cải thiện so với kết quả đã đạt được năm 2023.

- Tuyên truyền và nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức về ý nghĩa và tầm quan trọng của Chỉ số PGI; nâng cao vai trò, trách nhiệm của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh trong việc duy trì và cải thiện kết quả, thứ bậc xếp hạng Chỉ số PGI của tỉnh, góp phần thúc đẩy cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh thân thiện môi trường, đảm bảo phát triển bền vững tại tỉnh Ninh Thuận trong thời gian tới.

2. Yêu cầu:

- Việc thực hiện phải được triển khai đồng bộ, kịp thời, có trọng tâm, trọng điểm; thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, đánh giá định kỳ để có giải pháp phù hợp, kịp thời, đảm bảo mục tiêu cải thiện hiệu quả, bền vững, cân bằng giữa các mục tiêu tăng trưởng kinh tế và bền vững môi trường.

- Xác định trách nhiệm, phân công nhiệm vụ cụ thể của các sở, ban, ngành và địa phương trong thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp tập trung cải thiện điểm số các chỉ số thành phần có điểm số, thứ hạng thấp, giữ vững và nâng cao hơn nữa các chỉ số thành phần có điểm số cao của năm 2023.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung:

Duy trì, cải thiện và nâng cao Chỉ số PGI của tỉnh, hướng tới tăng các chỉ tiêu thành phần và thứ hạng xếp hạng Chỉ số PGI của tỉnh trong thời gian tới.

2. Mục tiêu cụ thể:

2.1. Năm 2024: Phấn đấu tăng điểm số PGI của Ninh Thuận năm 2024 đạt từ 22,24 điểm trở lên (*tăng 0,36 điểm so với năm 2023*). Trong đó, quan tâm cải thiện 02 chỉ số thành phần, cụ thể: Chỉ số vai trò lãnh đạo của chính quyền tỉnh trong thúc đẩy thực hành xanh tăng từ 3,78 điểm lên 4,02 điểm và Chỉ số chính sách và dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp trong bảo vệ môi trường tăng từ 4,95 điểm lên 5,07 điểm

2.2. Năm 2025: Phấn đấu tăng điểm số PGI của Ninh Thuận năm 2024 đạt từ 22,55 điểm trở lên (*tăng 0,67 điểm so với năm 2023; tăng 0,31 điểm so với dự kiến năm 2024*) và đưa PGI Ninh Thuận vào nhóm 30 tỉnh, thành phố có Chỉ số tăng trưởng xanh cao nhất cả nước.

Cụ thể số điểm của các chỉ số thành phần trong Chỉ số PGI của tỉnh năm 2024 và năm 2025 như sau:

ST T	Chỉ số	Đơn vị tính	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
1	Chỉ số giảm thiểu ô nhiễm môi trường và tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu	điểm	7,08	7,08	7,13
2	Chỉ số đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn môi trường tối thiểu	điểm	6,07	6,07	6,07
3	Chỉ số vai trò lãnh đạo của chính quyền tỉnh trong thúc đẩy thực hành xanh	điểm	3,78	4,02	4,12
4	Chỉ số chính sách và dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp trong bảo vệ môi trường	điểm	4,95	5,07	5,23
Tổng cộng:			21,88	22,24	22,55

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Chỉ số thành phần 1: Giảm thiểu ô nhiễm môi trường và tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu (Minimizing Risk):

1.1. Tiếp tục triển khai thực hiện quan trắc định kỳ các thành phần môi trường và đầu tư trạm quan trắc môi trường nước và không khí tự động, liên tục theo Quy hoạch tỉnh Ninh Thuận thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1319/QĐ-TTg ngày 10/11/2023; tiếp tục vận hành hệ thống tiếp nhận, quản lý dữ liệu quan trắc môi trường tự động, liên tục và đảm bảo đến 31/12/2024, tất cả các cơ sở thuộc đối tượng lắp đặt trạm quan trắc nước thải, khí thải tự động, liên tục phải hoàn thành việc lắp đặt và kết nối, truyền dữ liệu về Sở Tài nguyên và Môi trường theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số

điều của Luật Bảo vệ môi trường; công bố kết quả quan trắc trên Trang thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường và phương tiện truyền thông của tỉnh để các tổ chức, cá nhân khai thác sử dụng.

1.2. Tiếp tục duy trì đường dây nóng cấp tỉnh (được thiết lập tại Quyết định số 1150/QĐ-STNMT ngày 14/3/2022 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường), cấp huyện để tiếp nhận, xử lý thông tin phản ánh của tổ chức, cá nhân về ô nhiễm môi trường trên địa bàn tỉnh theo Quy chế tiếp nhận, xử lý thông tin đường dây nóng về ô nhiễm môi trường được Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành tại Quyết định số 174/QĐ-BTNMT ngày 24/01/2022.

1.3. Kiểm soát chặt chẽ các nguồn thải có nguy cơ tác động xấu đến môi trường và đảm bảo chất thải phát sinh từ các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ sau xử lý phải đạt quy chuẩn môi trường trước khi xả thải ra môi trường; kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định về bảo vệ môi trường đối với các dự án đầu tư từ giai đoạn xây dựng cho đến khi vận hành chính thức.

1.4. Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức của cộng đồng về bảo vệ môi trường, biến đổi khí hậu và ứng phó với những tác động của biến đổi khí hậu.

1.5. Tăng cường công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm về môi trường, phát hiện và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

1.6. Tiếp tục triển khai thực hiện và hoàn thành chỉ tiêu nâng tỷ lệ số hộ dân nông thôn được cấp nước sạch hợp vệ sinh đạt 99,7% và hộ gia đình sử dụng nước sạch (đáp ứng Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 38/2022/QĐ-UBND ngày 26/7/2022) đạt 97,5%.

1.7. Các khu công nghiệp, cụm công nghiệp khi đi vào hoạt động phải đầu tư, xây dựng đồng bộ cơ sở hạ tầng về bảo vệ môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường. Tất cả các khu công nghiệp hoạt động đều phải có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt quy chuẩn môi trường.

1.8. Thường xuyên cập nhật thông tin về thời tiết, khí tượng thủy văn trên các phương tiện thông tin đại chúng để các tổ chức, cá nhân biết, chủ động ứng phó kịp thời với các rủi ro về thiên tai nhằm giảm thiểu tác động đến đời sống nhân dân và hoạt động của các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

1.9. Tổ chức khắc phục kịp thời và nhanh chóng về cầu, cống, đường sá, các công trình công cộng, hệ thống thủy lợi... sau thiên tai để người dân ổn định sinh hoạt, sản xuất.

1.10. Tiếp tục tổ chức thực hiện và hoàn thành chỉ tiêu nâng tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị đạt từ 98,5%, nông thôn 86% trở lên; 100% chất thải rắn y tế, chất thải rắn nguy hại được thu gom, xử lý; 30% tổng lượng nước thải tại các đô thị từ loại II trở lên và 10% đối với các đô thị loại V trở lên được thu gom, xử lý theo chỉ tiêu đã được đề ra tại Nghị quyết số 21-NQ/TU ngày 25/01/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV về tăng cường sự lãnh đạo

của Đảng trong công tác quản lý, sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên khoáng sản, bảo vệ môi trường đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

1.11. Tiếp tục triển khai thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu tại Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 30/12/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV về chương trình thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 11/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chương trình thích ứng với biến đổi khí hậu tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 373/QĐ-UBND ngày 28/7/2021 để giảm thiểu, giảm nhẹ tác động tiêu cực của thiên tai đối với doanh nghiệp. Chủ động các phương án ứng phó với thiên tai và biến đổi khí hậu, tập trung nâng cao chất lượng dự báo, cảnh báo thiên tai; kịp thời khắc phục hậu quả sau thiên tai, giảm mức thấp ảnh hưởng đến đời sống nhân dân và hoạt động của các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

1.12. Tuyên truyền, khuyến khích các tổ chức, cá nhân chuyển đổi, thay thế nguồn cung cấp năng lượng từ nhiên liệu hóa thạch sang các dạng năng lượng tái tạo như năng lượng mặt trời, sinh khối, khí sinh học.

2. Chỉ số thành phần 2: Đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn môi trường tối thiểu (Maintaining Standards):

2.1. Tiếp tục đẩy mạnh việc tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.2. Tiếp tục duy trì và thành lập mới các tổ cộng đồng giám sát hoạt động xả thải tại các khu vực tập trung các nguồn thải có nguy cơ ô nhiễm môi trường cao.

2.3. Lập, ban hành và triển khai kế hoạch ứng phó sự cố môi trường cấp tỉnh, cấp huyện và cấp cơ sở.

2.4. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.5. Thực hiện việc phân vùng môi trường; bảo tồn đa dạng sinh học; phương án bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên nước... tại Quy hoạch tỉnh Ninh Thuận thời kỳ 2021-2030 tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1319/QĐ-TTg ngày 10/11/2023.

2.6. Tiếp tục nghiên cứu, tham mưu và kiến nghị cấp có thẩm quyền đơn giản hóa thủ tục hành chính về môi trường.

2.7. Tiếp nhận và giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực môi trường đúng theo quy định tại Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành tại Quyết định số 791/QĐ-UBND ngày 29/6/2022.

2.8. Tiếp tục thực hiện và hoàn thành chỉ tiêu 100% khu công nghiệp, cụm công nghiệp, cơ sở sản xuất khi đi vào hoạt động đều có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt quy chuẩn môi trường tại Quy hoạch tỉnh Ninh Thuận thời kỳ 2021-

2030 tầm nhìn đến năm 2050 đã được phê duyệt tại Quyết định số 1319/QĐ-TTg ngày 10/11/2023 và Nghị quyết số 21-NQ/TU ngày 25/01/2022.

2.9. Đầu tư và kêu gọi các tổ chức, cá nhân đầu tư khu xử lý chất thải vùng phía Bắc huyện Thuận Bắc (13 ha), khu xử lý chất thải vùng phía Nam tại huyện Thuận Nam (50 ha) và khu xử lý chất thải vùng phía Tây huyện Ninh Sơn (20 ha) theo Quy hoạch tỉnh Ninh Thuận thời kỳ 2021-2030 tầm nhìn đến năm 2050 đã được phê duyệt tại Quyết định số 1319/QĐ-TTg ngày 10/11/2023 để mở rộng phạm vi xử lý chất thải của tỉnh.

2.10. Duy trì tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ phát sinh nước thải từ 50 m³/ngày trở lên có hệ thống xử lý nước thải đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường đạt 100%.

2.11. Tăng cường công tác tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ thanh tra, kiểm tra, bảo vệ môi trường cho các cán bộ làm công tác bảo vệ môi trường tại các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp, các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

2.12. Tiếp tục thực hiện: Kế hoạch quản lý rác thải nhựa đại dương trên địa bàn tỉnh đến năm 2030 (*Kế hoạch số 1526/KH-UBND ngày 29/4/2020*); Kế hoạch tiếp tục thực hiện hiệu quả chủ trương xây dựng và phát triển Ninh Thuận “xanh-sạch-đẹp” đến năm 2025 (*Kế hoạch số 5139/KH-UBND ngày 24/11/2022*); Đề án tăng cường công tác quản lý, sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên khoáng sản, bảo vệ môi trường đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (*phê duyệt tại Quyết định số 55/QĐ-UBND ngày 10/02/2023*); Quy định thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn xây dựng và quy hoạch địa điểm đổ chất thải từ hoạt động xây dựng; bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước trên địa bàn tỉnh (*tại Quyết định số 64/QĐ-UBND ngày 31/8/2023*); Quy định về tuyến đường và thời gian vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh (*tại Quyết định số 76/2023/QĐ-UBND ngày 25/10/2023*) và Quy định về quản lý chất thải và thực hiện chính sách ưu đãi, hỗ trợ hoạt động quản lý chất thải trên địa bàn tỉnh (*tại Quyết định số 02/2024/QĐ-UBND ngày 01/02/2024*).

3. Chỉ số thành phần 3: Thúc đẩy thực hành xanh (Environmental Leadership):

3.1. Tổ chức thực hiện có hiệu quả Quy hoạch tỉnh Ninh Thuận thời kỳ 2021-2030 tầm nhìn đến năm 2050 đã được phê duyệt tại Quyết định số 1319/QĐ-TTg ngày 10/11/2023.

3.2. Ưu tiên thực hiện mua sắm xanh đối với các dự án đầu tư, nhiệm vụ có sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định tại Điều 136 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân mua sắm xanh, sử dụng các sản phẩm, dịch vụ thân thiện với môi trường được chứng nhận Nhãn sinh thái Việt Nam; sử dụng năng lượng tái tạo; bảo tồn, sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả.

3.3. Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch tăng trưởng xanh tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2030 được ban hành kèm theo Quyết định số 567/QĐ-UBND ngày 11/10/2023.

3.4. Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án “Phát triển Ninh Thuận thành Trung tâm năng lượng, năng lượng tái tạo của cả nước” được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 457/QĐ-UBND ngày 21/4/2022; Kế hoạch số 2874/KH-UBND ngày 03/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TU ngày 25/01/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV về xây dựng Ninh Thuận thành trung tâm năng lượng, năng lượng tái tạo cả nước”.

3.5. Tổ chức thực hiện Đề án Phát triển khoa học và ứng dụng, chuyển giao công nghệ thúc đẩy kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 540/QĐ-TTg ngày 19/6/2024.

3.6. Tiếp tục triển khai mô hình thí điểm “Mô hình xử lý, tuần hoàn chất thải trong chăn nuôi heo” tại huyện Ninh Sơn và tổ chức đánh giá, nhân rộng mô hình ra các địa phương khác.

3.7. Đảm bảo kinh phí phù hợp với khả năng của ngân sách địa phương để thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường theo phân cấp của ngân sách hiện hành.

3.8. Tăng cường tuyên truyền hướng dẫn doanh nghiệp về giảm thiểu sử dụng sản phẩm nhựa và sử dụng các sản phẩm thay thế, thân thiện với môi trường.

3.9. Tổ chức thực hiện và hoàn thành chỉ tiêu nâng độ che phủ rừng đạt 48,14% theo Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 14/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội năm 2024.

4. Chỉ số thành phần 4: Chính sách và dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp trong bảo vệ môi trường (Environmental Incentives):

4.1. Tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của cộng đồng lợi ích về môi trường với mua sắm xanh.

4.2. Tiếp tục tổ chức đối thoại với các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh theo Quy chế đối thoại với tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành tại Quyết định số 42/2018/QĐ-UBND ngày 25/6/2018 và Kế hoạch số 1093/KH-UBND ngày 13/3/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức Hội nghị gặp mặt và đối thoại với doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận năm 2024 để trao đổi thông tin, giải đáp, hỗ trợ giải quyết các đề xuất, kiến nghị, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh bằng các hình thức: đối thoại trực tiếp, thành lập các tổ hỗ trợ doanh nghiệp về môi trường, công khai 45 chỉ tiêu của Chỉ số xanh cấp tỉnh PGI trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh để các tổ chức, cá nhân tham gia đánh giá chất lượng môi trường và hiệu quả quản trị môi trường của tỉnh; tiếp nhận các phản ánh và kiến nghị hỗ trợ của các doanh nghiệp về bảo vệ môi trường.

4.3. Nghiên cứu, tham mưu hoặc kiến nghị cấp thẩm quyền ban hành chính sách ưu đãi đối với các dự án đầu tư xanh và tiêu chí để thẩm định các dự án đầu tư theo hướng xanh.

4.4. Nghiên cứu, tham mưu hoặc kiến nghị cấp thẩm quyền ban hành quy định về thực hiện mua sắm xanh.

4.5. Nghiên cứu tham mưu cơ chế, chính sách khuyến khích các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu phát triển, chuyển giao, ứng dụng tiến bộ

khoa học và công nghệ thân thiện môi trường; tái chế, tái sử dụng các loại chất thải; phát triển các mô hình kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, ít phát thải carbon kết hợp phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu phù hợp với điều kiện đặc thù của tỉnh.

4.6. Nghiên cứu tham mưu ban hành các cơ chế, chính sách, giải pháp nhằm thu hút, huy động các nguồn lực để đầu tư các khu xử lý chất thải rắn, phát triển các công trình cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải đô thị, khu dân cư tập trung trên địa bàn tỉnh.

4.7. Tiếp tục thực hiện chính sách ưu đãi, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân có hoạt động đầu tư công trình bảo vệ môi trường; hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ về bảo vệ môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường; Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 và Quy định về quản lý chất thải và thực hiện chính sách ưu đãi, hỗ trợ hoạt động quản lý chất thải trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận ban hành kèm theo Quyết định số 02/2024/QĐ-UBND ngày 01/02/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

4.8. Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững nhằm phát triển kinh tế hiệu quả, bảo vệ môi trường, thúc đẩy nền kinh tế tuần hoàn và phát triển bền vững.

4.9. Tiếp tục rà soát, đề xuất triển khai chính sách khuyến công, trong đó ưu tiên hỗ trợ các doanh nghiệp sản xuất trong quá trình chuyển đổi xanh. Khuyến khích, hỗ trợ sản xuất sạch hơn tại các cơ sở sản xuất công nghiệp nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên thiên nhiên, giảm thiểu và hạn chế mức độ gia tăng ô nhiễm môi trường.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, địa phương triển khai thực hiện hiệu quả kế hoạch cải thiện, nâng cao chỉ số PGI cấp tỉnh đến năm 2025.

b) Chủ trì và phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức đối thoại về lĩnh vực môi trường với các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh từ 01-02 lần/năm. Giải quyết theo thẩm quyền hoặc kịp thời tham mưu, đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn vướng mắc về lĩnh vực bảo vệ môi trường cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

c) Thành lập tổ hỗ trợ doanh nghiệp về môi trường.

d) Chủ trì và phối hợp với các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện nhiệm vụ tại các mục: 1.1; 1.2; 1.3; 1.4; 1.5; 1.11; 1.12; 2.1; 2.2; 2.3; 2.4; 2.5; 2.6; 2.7; 2.8; 2.10; 2.11; 2.12; 3.8; 4.1; 4.2; 4.7 của kế hoạch này.

2. Sở Công Thương:

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án “Phát triển Ninh Thuận thành Trung tâm năng lượng, năng lượng tái tạo của cả nước” đã được phê duyệt.

b) Tăng cường kiểm tra, đôn đốc, giám sát cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh đầu tư xây dựng hạ tầng bảo vệ môi trường đảm bảo đến năm 2025 có 100% cụm

công nghiệp trên địa bàn tỉnh có hệ thống xử lý nước thải tập trung vận hành đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường.

c) Chủ trì và phối hợp với các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện nhiệm vụ tại các mục: 1.4; 1.7; 1.12; 2.8; 2.12; 3.1; 3.4; 3.8; 4.1; 4.8; 4.9 của kế hoạch này.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Chủ trì và phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức thực hiện có hiệu quả Quy hoạch tỉnh Ninh Thuận thời kỳ 2021-2030 tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1319/QĐ-TTg ngày 10/11/2023.

b) Tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ Ủy ban nhân dân tỉnh giao tại: Kế hoạch tăng trưởng xanh tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2030 được ban hành kèm theo Quyết định số 567/QĐ-UBND ngày 11/10/2023; mục 4 phần III của Kế hoạch số 1526/KH-UBND ngày 29/4/2020 của UBND tỉnh Kế hoạch hành động quản lý rác thải nhựa đại dương trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận đến năm 2030; mục 3 phần VI của Kế hoạch số 1385/KH-UBND ngày 05/4/2022 của UBND tỉnh Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 30/12/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV về chương trình thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; mục 9 phần III Kế hoạch số 5139/KH-UBND ngày 24/11/2024 Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TU ngày 13/10/2022 của Ban Thường vụ tỉnh ủy Ninh Thuận về tiếp tục thực hiện hiệu quả chủ trương xây dựng và phát triển Ninh Thuận “xanh-sạch-đẹp” đến năm 2025.

c) Chủ trì và phối hợp với các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện nhiệm vụ tại các mục: 2.9; 3.2; 3.3; 4.1; 4.2; 4.3; 4.7 của kế hoạch này.

4. Sở Tài chính: Chủ trì và phối hợp với các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện nhiệm vụ tại các mục: 1.4; 2.12; 3.2; 3.7; 4.4 của kế hoạch này.

5. Sở Khoa học và Công nghệ: Chủ trì và phối hợp với các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện nhiệm vụ tại các mục 1.4; 2.12; 4.5 của kế hoạch này.

6. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

a) Tổ chức thực hiện Đề án Phát triển khoa học và ứng dụng, chuyển giao công nghệ thúc đẩy kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 540/QĐ-TTg ngày 19/6/2024.

b) Chủ trì và phối hợp với các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện nhiệm vụ tại các mục: 1.4; 1.6; 2.12; 3.5; 3.9; 4.1 của kế hoạch này.

7. Sở Xây dựng: Chủ trì và phối hợp với các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện nhiệm vụ tại các mục 1.4; 2.12; 4.6 của kế hoạch này.

8. Sở Thông tin và truyền thông: Chủ trì và phối hợp với các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện nhiệm vụ tại các mục 1.4; 2.12; 4.2 của kế hoạch này.

9. Sở Y tế:

a) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đảm bảo chất thải rắn y tế phát sinh từ các cơ sở y tế được phân loại, lưu giữ, thu gom, vận chuyển, xử lý đúng theo

quy định của Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế.

b) Chủ trì và phối hợp với các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện nhiệm vụ tại mục 1.4 và mục 2.12 của kế hoạch này.

10. Sở Giao thông vận tải:

a) Chủ trì và phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan và chính quyền địa phương tổ chức khắc phục kịp thời các tuyến đường giao thông thuộc phạm vi quản lý sau thiên tai để ổn định sản xuất. Trên cơ sở kế hoạch thực hiện lộ trình chuyển đổi, loại bỏ phương tiện giao thông sử dụng nhiên liệu hóa thạch, phương tiện giao thông gây ô nhiễm môi trường quốc gia, tham mưu UBND tỉnh ban hành kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch chuyển đổi, loại bỏ phương tiện giao thông sử dụng nhiên liệu hóa thạch, phương tiện giao thông gây ô nhiễm môi trường của tỉnh.

b) Chủ trì và phối hợp với các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện nhiệm vụ tại mục 1.4 và mục 2.12 của kế hoạch này.

11. Công an tỉnh:

a) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, đấu tranh phòng, chống tội phạm về môi trường và xử lý nghiêm đối với các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.

b) Chủ trì và phối hợp với các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện nhiệm vụ tại mục 1.4 và mục 2.12 của kế hoạch này.

12. Đài Khí tượng thủy văn tỉnh Ninh Thuận: Chủ trì và phối hợp với các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện nhiệm vụ tại mục 1.8 của kế hoạch này.

13. Ban Quản lý các khu công nghiệp:

a) Tăng cường kiểm tra, đôn đốc các khu công nghiệp đầu tư, xây dựng đồng bộ cơ sở hạ tầng theo quy định tại Điều 51 và Điều 52 Luật Bảo vệ môi trường.

b) Chủ trì và phối hợp với các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện nhiệm vụ tại các mục 1.4; 1.7; 2.8; 2.12 của kế hoạch này.

14. Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch: Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức hoạt động đối thoại với các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh theo Quy chế đối thoại và kế hoạch đối thoại đã ban hành; cung cấp hoặc giới thiệu cung cấp các dịch vụ tư vấn về môi trường của Dự án đầu tư cho nhà đầu tư, doanh nghiệp.

15. Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh: Tiếp tục phát huy vai trò cầu nối giữa cộng đồng doanh nghiệp, hợp tác xã với cơ quan nhà nước trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch này. Định kỳ 01 quý/lần tổ chức điều tra, khảo sát, đánh giá và chuyển kết quả đánh giá của các doanh nghiệp đối với 45 chỉ tiêu về chất lượng môi trường và hiệu quả quản trị môi trường của tỉnh (thuộc bộ Chỉ số xanh cấp tỉnh (PGI)) cho Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường) để kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc.

16. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

a) Chủ trì và phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức đối thoại về lĩnh vực môi trường với các doanh nghiệp trên địa bàn huyện ít nhất 01-02 lần/năm. Giải quyết theo thẩm quyền hoặc kịp thời tham mưu, đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn vướng mắc về lĩnh vực bảo vệ môi trường cho các doanh nghiệp trên địa bàn huyện.

b) Thành lập tổ hỗ trợ doanh nghiệp về môi trường.

c) Chủ trì và phối hợp với các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện nhiệm vụ tại các mục: 1.2; 1.3; 1.4; 1.5; 1.9; 1.10; 1.11; 1.12; 2.1; 2.3; 2.4; 2.5; 2.6; 2.7; 2.8; 2.10; 2.11; 2.12; 3.1; 3.6; 3.7; 4.1 của kế hoạch này.

17. Các sở, ngành có liên quan: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công chủ động thực hiện, lồng ghép các chương trình, nhiệm vụ thực hiện nội dung liên quan đến Chỉ số xanh cấp tỉnh được nêu tại kế hoạch này.

V. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố gửi báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao tại kế hoạch này và những khó khăn, vướng mắc (nếu có) về Sở Tài nguyên và Môi trường **trước ngày 30 tháng 12 hằng năm** để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện kế hoạch này và kịp thời tham mưu điều chỉnh, đề xuất tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc (nếu có) trong quá trình triển khai thực hiện. Tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện **trước ngày 15 tháng 01 hằng năm**.

Trên đây là kế hoạch cải thiện, nâng cao Chỉ số xanh cấp tỉnh (PGI) đến năm 2025. Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện hiệu quả kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (để báo cáo);
- Liên đoàn TM&CN Việt Nam (VCCI);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Mặt trận và khối đoàn thể;
- Các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Các cơ quan TW trên địa bàn tỉnh;
- Thường trực các huyện, thành ủy;
- UBND các huyện, thành phố;
- Báo Ninh Thuận, Đài PTTH tỉnh;
- Hiệp hội DN tỉnh;
- Hội Doanh nhân trẻ tỉnh;
- VPUB: LĐ, KTTT, VXNV, TTHCC, BTCD;
- Lưu: VT. NVP

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Huyền